TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 54/2019/HNGĐ - ST
Ngày 07/11/2019
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Ngọc Sử
2. Bà Nguyễn Thị Vnh

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2019/TLST-HNGĐ ngày 06/8/2019 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXX- ST ngày 30 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2019/QĐST - HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Đỗ Văn V - sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T

- **Bị đơn:** Chị Vũ Thị M - sinh năm 1988

HKTT: Thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

(Tại phiên tòa có mặt anh V, vắng mặt chị M)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Đỗ Văn V trình bày: Anh và chị M kết hôn ngày 19/09/2009, do tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng anh về sống chung tại gia đình anh tại Thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên thường xảy ra cãi nhau. Từ đầu năm

2013 chị M đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị ở thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T đến nay. Vợ chồng ly thân từ tháng 01/2013 đến nay. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài và hàn gắn được nữa vì những mâu thuẫn quá trầm trọng, anh xin được ly hôn với chị M.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là: Đỗ Tuấn A, sinh ngày 01/9/2010. Ly hôn, anh xin được nuôi con Tuấn A và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Vũ Thị M là bị đơn trình bày: Chị kết hôn với anh Đỗ Văn V vào ngày 19/9/2009 do tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là về kinh tế. Anh V đi làm không đưa tiền đầy đủ cho chị để lo cho cuộc sống gia đình. Khi anh V đi làm ăn xa chị bảo anh V gửi tiền về nhưng anh V không gửi.

Anh V có biểu hiện ngoại tình, chị đọc được tin nhắn của một người phụ nữ gửi đến cho anh V với nội dung tin nhắn " ông xã – bà xã".

Mâu thuẫn giữa chị và gia đình chồng về vấn đề nuôi dạy con và bố mẹ chồng tham gia quá sâu về chuyện của vợ chồng chị, rất nhiều lần chửi mắng chị và bắt anh V phải ly hôn với chị chỉ vì chị cãi lại bố mẹ, không đồng thuận với bố mẹ trong việc nuôi dạy con. Trong những lần mâu thuẫn đó anh V là người không có lập trường và không biết cách bảo vệ vợ. Trong suốt thời gian sống chung với bố mẹ chồng chị bị Stress rất nhiều và nhiều lần muốn tự tử. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2015. Anh V xin ly hôn chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Đỗ Tuấn A, sinh ngày 01/9/2010. Ly hôn, chị xin được nuôi con Tuấn A và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con cùng chị là 2.000.000đồng/tháng.Từ tháng 6/2019, anh V đưa con về nuôi từ đó đến nay.

Về tài sản: Chị và anh V có tài sản chung: Nhà và đất tại địa chỉ:Thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. Trị giá tài sản là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Nhà đất vợ chồng mua vào tháng 02/2012 của bà Vê và hiện mảnh đất vẫn mang tên bà Đỗ Thị Vê. Chị không biết bà Vê sinh năm nào. Hiện bà Vê sinh sống ở đâu chị cũng không biết. Khi vợ chồng mua bán nhà đất của bà Vê chỉ viết giấy viết tay không thông qua chính quyền địa phương.

Chị đề nghị Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng là nhà đất theo tỉ lệ: 2/3,chị hai phần, anh V một phần vì chị có nhiều công sức đóng góp hơn.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn anh Đỗ Văn V vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với chị M, xin được nuôi con Đỗ Tuấn A, sinh ngày 01/9/2010, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Con chung đang ở cùng với anh và đang học tại trường tiểu học, trung học Đ. Hiện anh làm công nhân công ty sợi V ở xã Đ, huyện Đ,

tỉnh T. Thu nhập bình quân 6.000.000 đồng /01 tháng đủ điều kiện kinh tế để nuôi con. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn – anh Đỗ Văn V đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn - chị Vũ Thị M chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh V: Cho anh V được ly hôn chị Vũ Thị M. Về con chung: Giao cháu Đỗ Tuấn A, sinh ngày 01/9/2010 cho anh V nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Vũ Thị M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chấp nhận sự tự nguyện của anh V không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Về tài sản chung, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Ngày 23/8/2019 chị M có đơn đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản, ngày 23/8/2019 Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng đã ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản và tống đạt hợp lệ thông báo nộp tiền tạm ứng án phí nhưng chị M không nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Tòa án mà không có lý do chính đáng nên không xem xét yêu cầu chia tài sản của chị M trong vụ án này và Tòa án không giải quyết về tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Đỗ Văn V và chị Vũ Thị M đều có hộ khẩu thường trú tại Thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

Chị Vũ Thị M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị M.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh V và chị M kết hôn ngày 19/9/2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Anh V khai vợ chồng mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung nên thường xảy ra cãi nhau. Chị M cho rằng vợ chồng mâu thuẫn chủ yếu là về kinh tế. Anh V đi làm không đưa tiền đầy đủ cho chị để lo cho cuộc sống gia đình và có biểu hiện ngoại tình, ngoài ra giữa chị và gia đình chồng cũng có mâu thuẫn về vấn

đề nuôi dạy con và bố mẹ chồng can thiệp quá sâu vào chuyện vợ chồng chị. Anh V là người không có lập trường, không biết cách bảo vệ vợ. Anh V xin ly hôn chị không đồng ý. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ thì anh V và chị M sau khi kết hôn vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi chửi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị M không tôn trọng, không quan tâm đến chồng và gia đình nhà chồng. Anh V xin ly hôn chị M đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của anh V, theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, anh V và chị M sống ly thân đã lâu từ năm 2015, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh V và chị M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh V xử cho anh V được ly hôn chị M là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Anh V và chị M có 01 con chung: Đỗ Tuấn A, sinh ngày 01/9/2010. Ly hôn anh V và chị M đều xin được trực tiếp nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con của anh V, chị M là chính đáng, Ủy ban nhân dân xã Đ cung cấp từ khi cháu Tuấn A còn nhỏ được ông bà Nội chăm sóc chu đáo, gia đình anh V đủ điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Tuấn A tốt cả về thể chất và tinh thần, đề nghị Tòa án giao con theo quy định của pháp luật. Xét thấy cháu Đỗ Tuấn A hiện đang ở với anh Đỗ Văn V nên cần giao con cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, anh V không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Chấp nhận sự tự nguyện của anh V không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh, việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Chị Vũ Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Ngày 23/8/2019 chị M có đơn đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản, ngày 23/8/2019 Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng đã ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản và tống đạt hợp lệ thông báo nộp tiền tạm ứng án phí nhưng chị M không nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Tòa án mà không có lý do chính đáng nên không xem xét yêu cầu chia tài sản của chị M trong vụ án này. Tòa án không giải quyết về tài sản chung vợ chồng giữa anh V và chị M.

[3]Về án phí: Anh V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Anh V, chị M có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 147; Điều 271; Điều 273; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 56; Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đỗ Văn V được ly hôn chị Vũ Thị M.

2. Về con chung: Xử giao con chung Đỗ Tuấn A, sinh ngày 01/9/2010 cho anh Đỗ Văn V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Chấp nhận sự tự nguyện của anh V không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh, việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Chị Vũ Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Anh Đỗ Văn V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh V đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008114 ngày 06/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Đỗ Văn V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Vũ Thị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự, UBND xã Đ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương